TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUYÊN MỘC** TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 04/2019/HNGĐ-ST.
Ngày: 08/01/2019.
V/v: " Yêu cầu ly hôn ".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYÊN MỘC – TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Tuấn.
Các hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Hoàng Thân.
Bà Nguyễn Thị Hằng Nga.

Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Lệ Hằng – Thư ký tòa án nhân dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện XM tham gia phiên toà: bà Phạm Thị Lệ Thuỷ - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện XM, xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân – gia đình thụ lý số: 515/2018/TLST – HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2018, về việc: " Yêu cầu ly hôn ". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 130/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày: 03/12/2018, quyết định hoãn phiên toà số:105/2018/QĐST – HNGĐ ngày: 20/12/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Xuân V**,** sinh năm: 1979 – (Có đơn xin xét xử vắng mặt).
HKTT: tổ 5, ấp BH, xã BC, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
Bị đơn: Trần Thị S, sinh năm: 1983 – (Vắng mặt).
HKTT: tổ 2, ấp Khu I, xã BC, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 27/8/2018, bản khai ngày 12/11/2018, biên bản ghi nhận ý kiến của đương sự ngày 30/11/2018 tại Tòa án, và tại phiên toà, nguyên đơn anh Nguyễn Xuân V trình bày: anh V kết hôn với chị S vào tháng 10/2004 có đăng ký kết hôn tại UBND xã BC, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Trước khi kết hôn có tìm hiểu nhau, có tổ chức lễ cưới, gia đình hai bên đều biết và đồng ý. Việc kết hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện không có ai mai mối, ép buộc.

Sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc được đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi lộn, xúc phạm lẫn nhau. Mặc dù vợ chồng đã dàn xếp, hoà giải với nhau nhiều lần nhưng không được. Vì vậy, từ đó đến nay vợ chồng đã sống ly thân nhau, hai bên không còn quan hệ gì với nhau nữa cả về tình cảm lẫn kinh tế.

Đến nay xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn nên anh V yêu cầu ly hôn với chị S.

- Về con chung: có 02 con chung là: Nguyễn Đức Xuân V, sinh ngày: 18/5/2005 và Nguyễn Đức Xuân N, sinh ngày: 06/6/2015, hiện nay đang sống cùng với anh V. Nếu ly hôn anh V yêu cầu được nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu chị S cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh V chưa yêu cầu toà án giải quyết.

Tại phiên toà hôm nay anh V vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với chị S, yêu cầu được nuôi dưỡng cả 02 con chung, không yêu cầu chị S cấp dưỡng nuôi con. Chưa yêu cầu toà án giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

Chị Trần Thị S dù đã được toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt.

Tại phiên toà hôm nay chị S vẫn vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ.

Quan điểm của vị đại diện VKS tham gia phiên toà: Việc tuân theo pháp luật của thẩm phán và HĐXX: thẩm phán và HĐXX đã tuân thủ đúng theo những quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn không chấp hành theo sự triệu tập của Toà án dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần là chưa chấp hành pháp luật, chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về yêu cầu của đương sự: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Xuân V đối với chị Trần Thị S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Qua phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng, việc chấp hành pháp luật và hướng giải yêu cầu của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: anh Nguyễn Xuân V khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết cho anh V ly hôn với chị Trần Thị S. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, theo quy định tại khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Anh V có đơn xin xét xử vắng mặt hợp lệ (Bút lục số: 33), chị S đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, nên áp dụng khoản 1, điểm b khoản 2 điều 227, khoản 1, khoản 3 điều 228, điểm a, điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng anh V và chị S.

[2] Về nội dung: Hôn nhân giữa anh V và chị S là hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, gia đình hai bên đều đồng ý, trước lúc kết hôn có tìm hiểu nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định (Bút lục số: 05) nên là hôn nhân hợp pháp.

Về mâu thuẫn vợ chồng theo anh V trình bày là vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi lộn, xúc phạm lẫn nhau. Mặc dù vợ chồng đã dàn xếp, hoà giải với nhau nhiều lần nhưng không được. Vì vậy, từ năm 2014 đến nay vợ chồng đã sống ly thân nhau, hai bên không còn quan hệ gì với nhau nữa cả về tình cảm lẫn kinh tế.

Việc này cũng phù hợp với kết quả xác minh tại địa phương (Bút lục số: 28). Điều đó thể hiện giữa anh V và chị S không còn yêu thương, tôn trọng, chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.

Do đó, việc anh V yêu cầu ly hôn với chị S là có căn cứ, nên chấp nhận yêu cầu của anh V. Về hôn nhân anh V được ly hôn với chị S.

[3] Về con chung: có 02 con chung là: NguyễnĐức Xuân V, sinh ngày: 18/5/2005 và Nguyễn Đức Xuân N, sinh ngày: 06/6/2015, hiện nay đang sống cùng với anh anh V. Nếu ly hôn anh V yêu cầu được nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu chị S cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy: chị S không có mặt nên không thể hiện được ý chí, quan điểm là có muốn nuôi con hay không. Mặt khác, việc anh V yêu cầu được nuôi dưỡng con chung cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu V (Bút lục số: 23). Vì vậy, giao cháu V, cháu N cho anh V nuôi dưỡng.

Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: do anh V tự nguyện không yêu cầu Chị S cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy HĐXX không xem xét. Nếu sau này hai bên có tranh chấp về vấn đề này thì khởi kiện bằng vụ án dân sự khác theo quy định.

Về tài sản chung và nợ chung: Do anh V chưa yêu cầu toà án giải quyết, nên HĐXX không xem xét. Nếu sau này hai bên có tranh chấp về vấn đề này thì khởi kiện bằng vụ án dân sự khác theo quy định.

[4] Về án phí: Do là nguyên đơn nên anh V phải chịu án phí theo quy định.

Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm b, khoản 2 điều 227, khoản 3 điều 228, điểm a, điểm b khoản 1 Điều 238, khoản 4, điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Các điều 56, 59, 81,82,83,84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Xuân V đối với chị Trần Thị S.

[1] Về hôn nhân: anh Nguyễn Xuân V được ly hôn với chị Trần Thị S.

[2] Về con chung: có 02 con chung là: Nguyễn Đức Xuân V, sinh ngày: 18/5/2005 và Nguyễn Đức Xuân N, sinh ngày: 06/6/2015, hiện nay đang sống cùng với anh V. Anh V được quyền tiếp tục dưỡng cháu V, cháu N và tự nguyện không yêu cầu chị S cấp dưỡng nuôi con.

Chị S được quyền lui tới thăm nom và chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cấm, cản trở.

Vì lợi ích của con chung trong quá trình chăm sóc và nuôi dưỡng, anh V và chị S có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: anh V chưa yêu cầu toà án giải quyết.

[4] Về án phí: anh V phải nộp 300.000Đ (Ba trăm ngàn) án phí HNGĐST nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000Đ (Ba trăm ngàn) mà anh V đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số: 0004684 ngày 24 tháng 10 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện XM. Anh V đã nộp đủ án phí.

[5] Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Những người vắng mặt tại phiên toà thời hạn trên được tính từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án) để yêu cầu TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận.
- TAND tỉnh BR – VT.
- VKSND huyện XM.
- Chi cục THADS huyện XM.
- UBND xã BC.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu.

Hoàng Ngọc Tuấn